

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-CP ngày 14/8/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-BXD ngày 20/7/2025 và số 1714/QĐ-BXD ngày 07/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-BXD ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-BXD ngày 02/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam số 4735/TTr-CHK ngày 10/10/2025 về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1888/KHTC ngày 10/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu quy hoạch

1.1. Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay: 4F (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).
- Công suất: khoảng 30,0 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B747, B777, B787, A380, A350, A321 và các tàu bay chuyên cơ, chuyên dùng khác.
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: theo tiêu chuẩn CAT III đối với đường cất hạ cánh 07R/25L, tiêu chuẩn CAT II đối với đường cất hạ cánh 06L/24R.

1.2. Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay: 4F (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).
- Công suất: khoảng 50,0 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B747, B777, B787, A380, A350, A321 và các tàu bay chuyên cơ, chuyên dùng khác.
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: theo tiêu chuẩn CAT III đối với 04 đường cất hạ cánh 07L/25R, 07R/25L, 06L/24R và 06R/24L.

2. Quy hoạch các công trình khu bay

2.1. Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch đường cất hạ cánh 07R/25L ở khu vực phía Bắc với kích thước (3.500 x 45) m và đường cất hạ cánh 06L/24R ở khu vực phía Nam với kích thước (4.000 x 45) m, cách đường cất hạ cánh 07R/25L khoảng 1.800 m; kích thước lề vật liệu theo quy định.
- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch đường cất hạ cánh 07L/25R với kích thước (3.500 x 45) m, cách đường cất hạ cánh 07R/25L khoảng 366 m về phía Bắc; quy hoạch đường cất hạ cánh 06R/24L với kích thước (3.650 x 45) m, cách đường cất hạ cánh 06L/24R khoảng 366 m về phía Nam; kích thước lề vật liệu theo quy định.

2.2. Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch đường lăn song song phía Nam đường cất hạ cánh 07R/25L, đường lăn song song phía Bắc đường cất hạ cánh 06L/24R; quy hoạch hệ thống đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh đồng bộ để kết nối giữa đường lăn song song với đường cất hạ cánh, sân đỗ; kích thước lề vật liệu theo quy định.
- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch bổ sung đường lăn song song giữa 02 đường cất hạ cánh ở khu vực phía Bắc và giữa 02 đường cất hạ cánh ở khu vực phía Nam; quy hoạch hệ thống đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh đồng bộ để kết nối giữa đường lăn song song với đường cất hạ cánh; kích thước lề vật liệu theo quy định.

3. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

3.1. Hệ thống đài dẫn đường:

Thời kỳ 2021-20230: quy hoạch 02 đài DVOR/DME ở phía Tây các đầu 07R và 06L để phục vụ khai thác cho các đường cất hạ cánh 07R/25L, 06L/24R; tầm nhìn đến năm 2050: tiếp tục sử dụng các đài DVOR/DME đã quy hoạch.

3.2. Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT III đối với đường cất hạ cánh 07R/25L, đèn tiếp cận chính xác CAT II đối với đường cất hạ cánh 06L/24R; quy hoạch hệ thống thiết bị hạ cánh chính xác ILS đồng bộ.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT III đối với các đường cất hạ cánh 07L/25R, 07R/25L, 06L/24R và 06R/24L; quy hoạch hệ thống thiết bị hạ cánh chính xác ILS đồng bộ.

4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

Kết nối giao thông cảng hàng không: định hướng kết nối cảng hàng không với tuyến đường cao tốc từ Thủ đô Hà Nội tới Cảng và thành phố Hải Phòng; bố trí ga đường sắt đô thị tại khu vực nhà ga hành khách của Cảng để phục vụ kết nối với hệ thống đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt đô thị nối với Thủ đô Hà Nội. Quy hoạch chi tiết hệ thống giao thông kết nối được xác định tại quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh để bảo đảm tính đồng bộ và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

5.1. Nhà ga hành khách

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch nhà ga hành khách phía Đông nhà ga VIP với công suất khoảng 30,0 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng nhà ga hành khách về phía Tây Nam đáp ứng công suất khoảng 50,0 triệu hành khách/năm.

5.2. Nhà ga hàng hóa

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch khu vực phía Đông nhà ga hành khách, đáp ứng công suất khoảng 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng nhà ga hàng hóa về phía Đông đáp ứng công suất khoảng 2,5 triệu tấn/năm; dự phòng không gian phát triển về phía Nam khi có nhu cầu.

5.3. Công trình dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay (hangar): quy hoạch khu vực phía Tây Nam nhà ga hàng hóa.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng hàng không quốc tế Gia Bình khoảng 1.960 ha, trong đó:

- Đất quy hoạch các công trình hàng không dân dụng khoảng: 943,94 ha;
- Đất quy hoạch các công trình khu bay dùng chung khoảng: 940,99 ha;
- Đất an ninh do Bộ Công an quản lý khoảng: 75,07 ha.

7. Các nội dung khác: được giữ nguyên theo Quyết định số 1204/QĐ-BXD ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Ban Bí thư tại văn bản số 18098-CV/VPTW ngày 04/10/2025, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4486/VPCP-CN ngày 03/10/2025, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện một số nội dung:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội

Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh hoàn thiện quy hoạch và đầu tư các tuyến đường bộ, đường sắt kết nối Thủ đô Hà Nội với Cảng hàng không quốc tế Gia Bình.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

- Rà soát, cập nhật các nội dung Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Gia Bình vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý chặt chẽ tính không, cao độ xây dựng theo quy định; nghiên cứu các giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước... đối với khu vực lân cận cảng hàng không;

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch; chủ động phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu, bố trí quỹ đất cho trận địa phòng không bảo vệ cảng hàng không;

- Phối hợp với Bộ Công Thương rà soát các quy hoạch liên quan đến hạ tầng cung cấp điện, nhiên liệu, năng lượng để điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm khả năng kết nối hạ tầng và khai thác của Cảng hàng không quốc tế Gia Bình theo quy mô quy hoạch;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoàn thiện quy hoạch và đầu tư các tuyến đường bộ, đường sắt kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội; rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông của địa phương (đường bộ, đường thủy) bảo đảm đồng bộ, kết nối hiệu quả với Cảng hàng không quốc tế Gia Bình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Anh Tuấn;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND: Thành phố Hà Nội; tỉnh Bắc Ninh;
- Bộ Tư lệnh CSCĐ (Bộ Công an);
- Cảng vụ hàng không miền Bắc;
- Tổng công ty Quản lý bay VN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC. VULH

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Dũng